

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC NINH

Số: 417 /TB-THADSKV1

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 159/2023/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2023; Bản án số 42/2024/HSST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 68a/2024/TB-TA ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 81/2024/TB-TA ngày 01/7/2024 cùng của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 123,124/QĐ-CCTHADS cùng ngày 13 tháng 11 năm 2023; Quyết định thi hành án số 652,653/QĐ-CCTHADS cùng ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Quyết định Cường chế thi hành án số 20/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá và giám định Tiên phong (TPV);

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thông báo cho:

Người phải thi hành án: Ông Phạm Xuân Thảo, bà Trần Thị Tuyết (do ông Phạm Xuân Bình, chị Phạm Thị Thuý Linh đại diện theo ủy quyền), cùng địa chỉ: số nhà 01, ngõ 36, đường Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh).

Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:

1.1. Quyền sử dụng 123,9m² đất ở tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 24, tại địa chỉ phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AP 771355, số vào sổ cấp GCN QSDĐ H 03180/QĐ số 1137/QĐ- UBND do UBND TP Bắc Giang cấp ngày 06/7/2009 mang tên ông Thảo, bà Tuyết và tài sản gắn liền trên đất có giá trị: **2.106.300.000đ** (Hai tỷ một trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng)

1.2. Tài sản gắn liền trên đất có giá trị là: **45.997.850đ** (Bốn mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng).

